

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1119/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

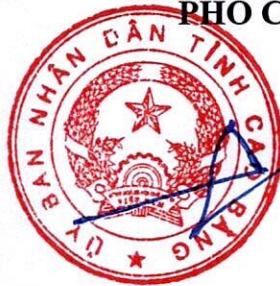
Các nội dung đã được thực hiện theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai, thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, P.KG-VX, P.KT;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ;
- Các DN Bưu chính, Viễn thông, CNTT tỉnh: VNPT, Viettel, FPT, Mobifone, Bưu điện tỉnh;
- Báo Cao Bằng, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT(MTT). *Phu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Trường Huy

KẾ HOẠCH

Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

(Kèm theo Quyết định số 1439 /QĐ-UBND ngày 09 /7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) *Phu*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng (Chương trình số 29-CTr/TU) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp, kết quả sản phẩm, tiến độ thực hiện cụ thể và phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao, tạo được đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để làm nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các ngành, các cấp, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ cấp tỉnh đến cơ sở. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch hành động chi tiết với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung thực hiện các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

Gồm có 02 nhóm mục tiêu chính (Mục tiêu đến năm 2030, mục tiêu đến năm 2045), trong đó có các chỉ tiêu cụ thể và phân công trách nhiệm chủ trì thực hiện, theo dõi, đánh giá (*chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch*).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP: Gồm 07 nhóm với 131 nhiệm vụ cụ thể (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch*)

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Triển khai quy định về trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức.

- Thúc đẩy quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng, triển khai nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Xây dựng kế hoạch triển khai với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ

tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện.

- Phân đầu bố trí tỉ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước tối thiểu đạt 25%.

- Triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Triển khai, sử dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Ban hành kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; coi trọng các phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

- Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Rà soát dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo quy định. Trong đó bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong năm 2025 và tiếp tục nâng lên 2% GRDP trong 5 năm tiếp theo.

2. Hoàn thiện, đổi mới cơ chế chính sách; xóa bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn

nhân lực chất lượng cao; tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số; thực hiện chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện ban hành các quy định về cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công với các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh, góp phần đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia.

- Cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các quy định mới của Trung ương về nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; chủ động nghiên cứu việc thực hiện cơ chế đặc thù của tỉnh về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số.

- Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách của Trung ương tại địa phương về cải cách cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng; chủ động nghiên cứu cụ thể hóa các quy định của Trung ương tại địa phương trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, phù hợp khả thi và hiệu quả.

- Trên cơ sở các quy định, thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm ...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Xây dựng, công bố danh mục các lĩnh vực công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng Đề án phát triển hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ; nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, xây dựng các phòng thí nghiệm tiên tiến của tỉnh, đẩy mạnh hoạt động so sánh liên phòng về đo lường và một số lĩnh vực trọng điểm phù hợp với thực tế nguồn nhân lực và định hướng, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực có liên quan đến nội dung Đề án của tỉnh.

- Xây dựng phương án hợp tác, liên kết với các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo nhằm phát triển các ngành, lĩnh vực khoa học, công nghệ hiện đại, có tác động quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương, trong đó tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Sớm thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh đi vào hoạt động hiệu quả, kết nối với các trung tâm trong vùng, trong nước và quốc tế để thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số.

- Triển khai có hiệu quả các nền tảng số quốc gia; xây dựng, ban hành danh mục các nền tảng số dùng chung của tỉnh, ngành, lĩnh vực đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Triển khai cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nền tảng số có quy mô toàn tỉnh, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; Công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

- Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang

băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai bản sao số trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.
- Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.
- Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp Internet vạn vật (IoT) như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế...
- Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh là một loại hình công nghệ cao, sử dụng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo có tính dự phòng để triển khai các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.
- Nâng cao hiệu quả khai thác các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL các bộ, ngành; tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng và khai thác hiệu quả các CSDL của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân và doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.
- Hoàn thiện hành lang pháp lý đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với các công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.
- Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng, trọng tâm của tỉnh.
- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm để nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ; công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung và triển khai các dự án về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII¹; các chương trình, đề án phát

¹ Về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới

triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Tập trung thực hiện đào tạo, đào tạo lại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, trong đó tập trung triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ trong các ngành khoa học, ngành kỹ thuật và công nghệ tỉnh đang thiếu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược đáp ứng nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Rà soát, sửa đổi các quy định về chính sách cấp học bổng, miễn giảm học phí cho sinh viên, học viên các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước. Triển khai chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên các ngành STEM thực hiện thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Kết nối mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học ở các viện, trường theo các lĩnh vực khoa học kỹ thuật có tính cấp thiết của tỉnh và công nghệ chiến lược.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp; tăng cường tuyên truyền đến học sinh về chủ trương, định hướng thúc đẩy phát triển các ngành khoa học kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược của nước ta đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược đáp ứng nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Xây dựng, có cơ chế đặc biệt về sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các chuyên gia có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm của tỉnh và quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực.

- Triển khai chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số của tỉnh.

- Rà soát, xây dựng và ban hành Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

- Xây dựng mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân; triển khai các nội dung về phát triển phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Triển khai, đưa vào sử dụng Cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ công chức tỉnh.

- Chính quyền các cấp sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng số, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công - tư (PPP).

- Triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số, tài khoản số, hình thành công dân số.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng đến giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục trên môi trường số; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

- Triển khai các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

- Triển khai nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Số hóa, hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh; làm chủ vũ khí công nghệ cao dựa trên công nghệ số; tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh, nhất là tuyển biên giới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động liên quan đến an ninh an toàn thông tin trong phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Khẩn trương tổ chức rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật có liên quan đến đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu, đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ

chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phải thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin đối với các sản phẩm được ứng dụng.

- Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực thực hiện đảm bảo an ninh an toàn thông tin trong thời gian tới nhằm đáp ứng được công tác phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Rà soát, xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Xây dựng tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- Cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.

- Xây dựng chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh. Phát triển, sử dụng bộ công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.

- Thành lập một số doanh nghiệp hoặc xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ, thuê khoán cho một số doanh nghiệp làm chủ công nghệ chiến lược, đi đôi với nhiệm vụ triển khai phát triển hạ tầng số, các dự án chuyển đổi số quốc gia để hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước; tạo cơ chế khuyến khích để các doanh nghiệp vươn ra thị trường; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch...

7. Tăng cường liên kết, hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện của tỉnh.

- Chú trọng đề xuất và triển khai thực hiện các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu ứng dụng khoa học trong khuôn khổ các thỏa thuận với các tổ chức quốc tế, đặc biệt là các tổ chức của Liên Hợp quốc, ASEAN, các tổ chức phi Chính phủ và các địa phương của các quốc gia có thế mạnh về công nghệ như Trung Quốc, Hàn Quốc... có quan hệ hợp tác với tỉnh Cao Bằng; thu hút các chuyên gia, nhà khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài; khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp Bộ, ngành, cấp quốc gia và các chương trình nghiên cứu quốc tế, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý theo hướng liên kết với các đối tác có tiềm lực mạnh về khoa học và công nghệ.

- Xây dựng chương trình hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước và quốc tế để chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Học tập kinh nghiệm quốc tế, trong nước kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm trong nước và quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Cao Bằng.

- Rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, trong đó ưu tiên mua sáng chế, chuyển giao công nghệ trong một số ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ, công nghệ thông tin.

- Tổ chức các hội thảo, triển lãm khoa học công nghệ nhằm giới thiệu tiềm năng và thu hút đầu tư, đưa Cao Bằng trở thành điểm đến hấp dẫn trong các sự kiện về khoa học và công nghệ, đặc biệt là ứng dụng các công nghệ tiên tiến để duy trì, bảo tồn và phát triển công viên địa chất toàn cầu Cao Bằng. Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp lớn tham gia vào các dự án đổi mới sáng tạo của tỉnh thông qua hình thức hợp tác công - tư (PPP).

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về công tác tiêu chuẩn hóa, sở hữu trí tuệ. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo với các địa phương trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khai thác hiệu quả Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam, mạng thông tin KH&CN VINAREN, và các mạng tri thức khoa học và công nghệ lớn

khác trên thế giới trong việc kết nối, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tích cực tham gia các hội thảo, chương trình đào tạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cấp khu vực và quốc tế để nâng cao trình độ cho cán bộ địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Cao Bằng

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và điều phối chung việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách. Chỉ đạo triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về các nội dung sau:

- Phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; phối hợp thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch theo phân công tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch.

- Chủ trì; phối hợp triển khai xây dựng các Văn bản, Chương trình, Kế hoạch; các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch.

- Thực hiện lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ, ngành chủ quản với nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương khác trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để giải quyết, kịp thời báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan, thuộc thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo thực hiện theo quy định.

- Căn cứ nội dung của kế hoạch này và các văn bản, chương trình, kế hoạch khác có liên quan, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng

kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; định kỳ hàng Quý (*trước ngày 10 tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 10/6*) và hàng năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) về tình hình, kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện (nếu có); đề xuất các giải pháp để tháo gỡ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; nghiên cứu áp dụng bộ công cụ, giải pháp số thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương, định kỳ hàng Quý (*trước ngày 15 của tháng cuối Quý*), 6 tháng (*trước ngày 15/6*) và năm (*trước ngày 15/12*) báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh² và UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, nhiệm vụ, giải pháp, dự án tại Phụ lục 2 của Kế hoạch do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của nhiệm vụ để phối hợp với các ngành, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện các giải pháp xây dựng chính sách, tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số, ứng dụng số toàn quốc; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp. Chủ trì, tham mưu hướng dẫn, triển khai các cơ chế chính sách của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh trong việc hỗ trợ nghiên cứu, làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn; đặt hàng các trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ phân tích, xử lý số liệu phục vụ mục đích định hướng hỗ trợ ra quyết định.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm, căn cứ Kế hoạch này và định hướng của Bộ khoa học và Công nghệ, các Bộ, ban, ngành ở Trung ương, triển khai xây dựng Kế hoạch Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện. Đồng thời, chủ trì tổng hợp dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị, địa phương liên quan, tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả

² Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

năng cân đối ngân sách địa phương; đảm bảo nguồn lực để tổ chức thực hiện hoàn thành các Chương trình, nhiệm vụ, giải pháp, Dự án, Đề án của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các giải pháp xây dựng chính sách, tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

5. Sở Nội vụ

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua để đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trong toàn tỉnh. Hàng năm và đột xuất thực hiện lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghiên cứu đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương vào bộ tiêu chí đánh giá chấm điểm thi đua.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch, lồng ghép các lớp đạo, tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của tỉnh theo quy định.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, liên quan duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; tập trung đầu tư, triển khai các giải pháp, ứng dụng các công nghệ số mới để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt nhất trong việc cung cấp, giải quyết dịch vụ công, TTHC.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện đầu tư, xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, nền tảng số đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; quản trị số của lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và bộ máy chính quyền số các cấp.

7. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, trong đó tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an

ninh, an toàn hệ thống thông tin mạng; phòng chống tấn công mạng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động sử dụng không gian mạng để tuyên truyền phá hoại tư tưởng, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, bảo vệ bí mật nhà nước; phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng...; kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

8. Báo Cao Bằng, các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh

- Thiết lập mới các kênh, công cụ số để truyền thông, xây dựng bổ sung các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng, tần suất phát sóng; tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung, chính sách pháp luật về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông di động 5G, 6G để nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Phổ biến, lan tỏa những câu chuyện hay, cách làm mới, các mô hình thành công; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu về ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tích cực, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan truyền thông, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông di động 5G, 6G. Tổ chức phổ cập kỹ năng số và hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của các cơ quan Nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.